

TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 10/2026/HS-PT
Ngày 09 tháng 01 năm 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hồng

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Mười

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Tường Vi – Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Công Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 446/2025/TLPT-HS ngày 03 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Văn H do bị cáo có kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số: 655/2025/HS-ST ngày 24/9/2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Văn H, sinh năm 2003, tại tỉnh Kiên Giang (nay là tỉnh An Giang). Nơi thường trú: Lô N15, khu tập thể Bệnh viện Đ, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang (nay là Lô N, khu tập thể Bệnh viện Đ, phường R, tỉnh An Giang); nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành N, sinh năm 1977 và bà Ngô Thị Y, sinh năm 1982; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam tại Phân Trại tạm giam khu vực D thuộc Trại tạm giam số 2 - Công an Thành phố H từ ngày 04/11/2024 cho đến nay, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Ngọc T1 của Công ty L thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H, có mặt.

(Ngoài ra có người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và không bị kháng nghị)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 03/11/2024, Nguyễn Vĩ H cùng với anh Nguyễn Văn T2 và bốn người bạn uống rượu bia tại vỉa hè đường N khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là đường N, khu phố T, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh). Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Ultimo biển số kiểm soát 65R2-7929 chở anh T2 đến nhà anh Trịnh Quang H1 để thuê thùng loa hát karaoke. Khi đến nơi, H thấy anh H1 đang ngồi trước cửa nhà nên hỏi thuê loa thì anh H1 nói đã cho thuê hết thùng loa hát karaoke, chị Nguyễn Thị N1 (vợ anh H1) từ trong nhà đi ra gặp H và nói không còn loa cho thuê.

Lúc này H nhớ lại chuyện trước đây H bị anh H1 đánh nên H hỏi anh H1 “có nhớ bữa trước anh đánh em không”, anh H1 trả lời không nhớ nhưng khi nghe H hỏi nhiều lần thì bực tức nên nói “Tao đánh mày rồi sao”. Khi nghe anh H1 trả lời, H nói “OK” rồi điều khiển xe chở anh T2 về. Do bực tức vì việc anh H1 trả lời thách thức, H nảy sinh ý định đánh anh H1 nên H chở anh T2 về chỗ nơi tổ chức uống rượu và H điều khiển xe về chỗ ở trọ của H tại số C đường N, khu phố T, phường D, tỉnh Bình Dương để lấy một dao bằng kim loại dài 104 cm, cán dao bằng kim loại hình trụ dài 82 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 22 cm, rộng 12 cm, sau đó H điều khiển xe đi đến nhà anh H1, khi H chạy xe ngang chỗ tiệc rượu, anh T2 nhìn thấy H có mang dao nên anh Tân nghĩ H sẽ đi tìm H1 chém nên anh T2 đi theo để can ngăn H.

Đến khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày 03/11/2024, H điều khiển xe đến trước nhà anh H1 thì dừng xe ở ngoài đường và đi vào. Anh H1 đang ngồi trên ghế đá trước nhà nhìn thấy H cầm dao đến nên bỏ chạy vào trong nhà, H cầm dao đuổi theo để chém anh H1. Khi H chạy vào trong nhà anh H1 nhìn thấy con gái anh H1 là cháu Trịnh Thị Thu T3, sinh năm 2011 đang bế em đang đứng giữa nhà thì H cầm dao giơ lên cao và chém xuống trúng vào đầu của cháu T3 một nhát. Khi thấy cháu T3 bị chém, chị N1 là mẹ ruột của cháu T3 la lên và chạy đến đẩy H ra ngoài cửa, lúc này anh T2 cũng chạy đến tước dao trên tay của H; anh Nguyễn Khắc S từ ngoài nghe tiếng la của chị N1 nên chạy đến bắt giữ H, sau đó Công an phường D đến bắt giữ H. Đối với cháu Trịnh Thị Thu T3 được người thân đưa đi cấp cứu điều trị tại Bệnh viện Q thuộc Cục H2 4 đến ngày 04/11/2024 được chuyển đến Bệnh viện N2 để tiếp tục điều trị đến ngày 12/11/2024 được xuất viện.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 1223/KLTTCT-TTPYĐN ngày 12/11/2024 của Trung tâm P kết luận đối với bị hại Trịnh Thị Thu T3, sinh năm 2011, như sau: Vết thương trán trái trong chân tóc, kích thước trung bình. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 02% (hai phần trăm). Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra trung cầu giám định bổ sung sau khi bệnh nhân điều trị ổn định và xuất viện để xác định đầy đủ tổn thương và di chứng của tổn thương nếu có.

Tại Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số: 1330/KLTTCT-TTPYĐN ngày 12/12/2024 của Trung tâm P kết luận đối với bị hại Trịnh Thị Thu T3, sinh năm 2011, như sau: Các kết quả chính: Mẻ bản sọ ngoài xương sọ vùng trán trái, kích thước 1,1 x 3,1 cm.

Kết luận: Đã được Trung tâm P giám định kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể trên người sống của Trịnh Thị Thu T3 tại thời điểm giám định là 02% trong bản kết luận số 1223 ngày 12/11/2024. *Phần giám định bổ sung:* Mề bản sọ ngoài xương sọ vùng trán trái, kích thước 1,1 x 3,1 cm. Tỷ lệ: 11%. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y1 xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bị hại Trịnh Thị Thu T3 tại thời điểm giám định bổ sung là: 13% (mười ba phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Tại Kết luận giám định cơ chế tổn thương qua hồ sơ số: 1344/KLTTC-TTPYĐN ngày 23/12/2024 của Trung tâm P kết luận như sau: Các kết quả chính (kết quả nghiên cứu hồ sơ): Tại Bệnh viện Q, Cục H2, ghi nhận: Bệnh tình, mệt, đau đầu chóng mặt; Mạch 108 lần/phút, Nhiệt độ 36,5 độ C, Huyết áp 144/95 mmHg, Nhịp thở 20 lần/phút, SpO2 100%. Vết thương vùng đỉnh chẩm kích thước 01 x 08 cm. Vỡ xương hộp sọ vùng đỉnh trái. Tại Bệnh viện N2, Thành phố Hồ Chí Minh, ghi nhận: Bệnh tình, Glassgow 15 điểm, đau đầu ít, đau chỗ vết thương, môi hồng, vết thương đầu đã khô. Tụ máu mô mềm dưới da vùng trán trái. Nứt di lệch bản sọ ngoài vùng trán trái hướng ra trước.

Kết luận: Cơ chế hình thành thương tích của bị hại Trịnh Thị Thu T3, sinh năm 2011: Tụ máu mô mềm dưới da (sung nề) vùng trán trái, vết thương vùng đỉnh chẩm (đỉnh thái dương trái) kích thước 01 x 08 cm, nứt di lệch bản sọ ngoài vùng trán trái hướng ra trước. Tổn thương này do vật sắc tác động vào vùng trán đỉnh thái dương trái với lực vừa đủ theo hướng từ trên xuống dưới, từ trái qua phải và từ trước ra sau gây nên. Căn cứ thời gian sau đả thương, tổn thương của nạn nhân, diễn biến lâm sàng, cận lâm sàng và điều trị tại các cơ sở y tế. Trung tâm P xác định thương tích của Trịnh Thị Thu T3, sinh năm 2011 thuộc loại cấp cứu có trì hoãn, ngay lập tức sẽ không ảnh hưởng đến tính mạng của nạn nhân nếu không được cấp cứu kịp thời.

Vật chứng thu giữ: 01 dao bằng kim loại dài 104 cm, cán dao bằng kim loại hình trụ dài 82 cm, lưỡi dao kim loại dài 22 cm, bản rộng 12 cm; 01 xe mô tô hai bánh biển số 65R2-7929, nhãn hiệu: Yamaha, số loại: Ultimo, số máy: 23B3042926, số khung: 3B30AY042925, dung tích xylanh: 114 cm³, màu đỏ; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 65R2-7929.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Ngô Thị Y (là mẹ của bị cáo Nguyễn Vĩ H) đã tự nguyện bồi thường cho bị hại là cháu Trịnh Thị Thu T3 số tiền 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng. Hiện tại, anh Trịnh Quang H1 và chị Nguyễn Thị N1 (là cha, mẹ của cháu T3) không yêu cầu bồi thường thêm.

Tại Cáo trạng số: 188/CT-VKSBD-P2 ngày 30/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương (nay là Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh) truy tố bị cáo Nguyễn Vĩ H về tội “Giết người” theo quy định tại điểm b, n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 655/2025/HS-ST ngày 24/9/2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Vĩ H phạm tội “Giết người”.

Căn cứ vào điểm b, n khoản 1 Điều 123, Điều 15; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Vĩ H 13 (mười ba) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 04/11/2024.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự; về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp; về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 01/10/2025, bị cáo Nguyễn Vĩ H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Vĩ H khai: Bị cáo không có động cơ giết người, trước đó giữa bị cáo và bị hại Trịnh Thị Thu T3 không có mâu thuẫn gì. Bị cáo bị kích động tinh thần do bị anh H1 (cha của bị hại) thách thức nên trong lúc trong người có rượu bị cáo đã cầm dao rượt đuổi anh H1 vào trong nhà và bị cáo có cầm dao chém từ trên xuống để chém anh H1 nhưng trúng vào cơ thể bị hại T3 do khi bị cáo cầm dao giơ lên cao chém từ trên xuống, bị cáo không nhìn thấy rõ bị hại mà nghĩ là anh H1. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử bị cáo phạm tội “cố ý gây thương tích” và giảm một phần hình phạt để bị cáo sớm trở về hoà nhập cộng đồng.

- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Vĩ H hợp lệ, đủ điều kiện giải quyết phúc thẩm.

Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo xin xác định lại tội danh: Xét thấy xuất phát từ việc mâu thuẫn với anh H1, bị cáo đã sử dụng dao tự chế để tìm anh H1 giải quyết mâu thuẫn. Khi nhìn thấy anh H1 bỏ chạy vô nhà, bị cáo đã cầm dao rượt đuổi anh H1 và khi chạy vô nhà bị cáo nhìn thấy bị hại đang đứng trong nhà thì bị cáo cầm dao chém từ trên xuống trúng vào vùng đầu của bị hại Trịnh Thị Thu T3, sinh ngày 06/3/2011. Hành vi phạm tội của bị cáo có nguy cơ dẫn đến chết người, việc bị hại Trà không chết là ngoài ý chí chủ quan của bị cáo. Do đó, Bản án sơ thẩm tuyên xử bị cáo phạm tội “*Giết người*” theo quy định tại các điểm b, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội không oan sai. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên tội danh đối với bị cáo.

Xét yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo: Xét nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị cáo phạm tội trường hợp chưa đạt, bị hại bị thương tật với tỷ lệ 13%. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo có giao nộp đơn của gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo có ý kiến: Bản cáo trạng và bản án sơ thẩm truy tố và xét xử bị cáo phạm tội “giết người” là chưa phù hợp vì khi bị cáo gặp anh H1, bị cáo có nhắc lại chuyện cũ do bị anh H1 đánh thì anh H1 có lời lẽ thách thức bị

cáo. Vì tức giận nên bị cáo đã lấy dao đi tìm anh H1 chém. Còn đối với bị hại Trà thì bị cáo không có mâu thuẫn gì. Do trong người bị cáo đã uống rượu và do cảm tính bị cáo làm cho hả cơn giận, không nghĩ đến hậu quả do mình gây ra nên bị cáo đã hành động bộc phát gây thương tích cho cháu T3 và bị hại Trà chỉ bị thương tích 13%.

Căn cứ vào biên bản hiện trường thì có thể bị cáo không nhìn rõ cháu T3 nên bị cáo đã quơ kiếm trúng cháu T3. Ngoài ra, khi mẹ của cháu T3 can ngăn đẩy bị cáo ra ngoài cửa thì bị cáo không thực hiện tội phạm đến cùng trong khi bị cáo H có đủ điều kiện để tấn công và đâm nhiều nhất đối với bị hại. Do bị cáo chỉ có ý thức gây thương tích do bị kích động về tinh thần do hành vi thách thức của anh H1 (cha của bị hại). Do đó, đề nghị tuyên bố bị cáo H phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại; tại phiên tòa hôm nay gia đình bị hại có đơn xin giảm hình phạt cho bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Vĩ H đảm bảo đúng hình thức, trong thời hạn, đủ điều kiện giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Vĩ H khai bị cáo không có động cơ giết người, bản thân bị cáo và bị hại T3 không có mâu thuẫn gì. Bị cáo bị kích động tinh thần do bị anh H1 (cha ruột của bị hại) có lời lẽ thách thức nên trong lúc trong người có rượu bị cáo đã cầm dao rượt đuổi anh H1 vào trong nhà và bị cáo có cầm dao giơ lên cao chém anh H1 nhưng trúng vào cơ thể bị hại nên bị cáo chỉ phạm tội “cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản sự việc; Biên bản hiện trường, Biên bản tạm giữ tang vật, Biên bản thực nghiệm điều tra, Kết luận giám định, lời khai của người bị hại; cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 20 giờ 45 phút ngày 03/11/2024, do bức tức về chuyện anh H1 nói thách thức nên H lấy 01 dao bằng kim loại dài 104 cm, cán dao bằng kim loại hình trụ dài 82 cm, lưỡi dao kim loại dài 22 cm, bản rộng 12 cm và điều khiển xe mô tô biển số 65R2-7929 đi đến nhà anh H1 để giải quyết mâu thuẫn. Khi nhìn thấy anh H1 bỏ chạy vô nhà, bị cáo đã cầm dao rượt đuổi theo anh H1, khi chạy vô nhà bị cáo nhìn thấy bị hại Trịnh Thị Thu T3 đang đứng trong nhà và bồng em thì bị cáo cầm dao chém một nhát từ trên xuống trúng vào vùng đầu của bị hại Trịnh Thị Thu T3. Tại Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số: 1330/KLTTCT-TTPYĐN ngày 12/12/2024 của Trung tâm P kết luận đối với bị hại Trịnh Thị Thu T3, sinh năm 2011, như sau: Các

kết quả chính: Mề bản sọ ngoài xương sọ vùng trán trái, kích thước 1,1 x 3,1 cm. Kết luận: Đã được Trung tâm P giám định kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể trên người sống của Trịnh Thị Thu T3 tại thời điểm giám định là 02% trong bản kết luận số 1223/KLTTCT-TTPYĐN ngày 12/11/2024. Phần giám định bổ sung: Mề bản sọ ngoài xương sọ vùng trán trái, kích thước 1,1 x 3,1 cm. Tỷ lệ: 11%. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y1 xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bị hại Trịnh Thị Thu T3 tại thời điểm giám định bổ sung là: 13% (mười ba phần trăm).

Tại Kết luận giám định cơ chế tổn thương qua hồ sơ số: 1344/KLTTCC-TTPYĐN ngày 23/12/2024 của Trung tâm P kết luận như sau: Các kết quả chính (kết quả nghiên cứu hồ sơ): Tại Bệnh viện Q, Cục H2, ghi nhận: Bệnh tình, mệt, đau đầu chóng mặt; Mạch 108 lần/phút, Nhiệt độ 36,5 độ C, Huyết áp 144/95 mmHg, Nhịp thở 20 lần/phút, SpO2 100%. Vết thương vùng đỉnh chằm kích thước 01 x 08 cm. Vỡ xương hộp sọ vùng đỉnh trái; Tại Bệnh viện N2, Thành phố Hồ Chí Minh, ghi nhận: Bệnh tình, Glassgow 15 điểm, đau đầu ít, đau chỗ vết thương, môi hồng, vết thương đầu đã khô. Tụ máu mô mềm dưới da vùng trán trái. Nứt di lệch bản sọ ngoài vùng trán trái hướng ra trước. Kết luận: Cơ chế hình thành thương tích của bị hại Trịnh Thị Thu T3, sinh năm 2011: Tụ máu mô mềm dưới da (sung nề) vùng trán trái, vết thương vùng đỉnh chằm (đỉnh thái dương trái) kích thước 01 x 08 cm, nứt di lệch bản sọ ngoài vùng trán trái hướng ra trước. Tổn thương này do vật sắc tác động vào vùng trán đỉnh thái dương trái với lực vừa đủ theo hướng từ trên xuống dưới, từ trái qua phải và từ trước ra sau gây nên.

Bản án sơ thẩm tuyên xử bị cáo Nguyễn Vĩ H phạm tội “Giết người” theo quy định tại các điểm b, n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

Do đó, xét lời nại ra của bị cáo và ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo Nguyễn Vĩ H chỉ phạm tội “Cố ý gây thương tích” là chưa có căn cứ để chấp nhận.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Vĩ H là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, thể hiện bản tính côn đồ, hung hãn coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác. Bị cáo trực tiếp sử dụng hung khí nguy hiểm là dao tự chế xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại Trịnh Thị Thu T3, sinh ngày 06/3/2011, gây ra sự hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân. Làm ảnh hưởng rất xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Nên cần thiết phải xử phạt nghiêm đối với bị cáo mới đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo phạm tội với hai tình tiết định khung “giết người dưới 16 tuổi; có tính chất côn đồ” theo quy định tại các điểm b, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 12 năm đến 20 năm, chung thân hoặc tử hình. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, người bị hại bị thương tật với tỷ lệ 13%. Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại. Người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Bản án sơ thẩm áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, người bào chữa có cung cấp đơn của gia đình bị hại xin giảm hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên tình tiết giảm nhẹ này đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét và áp dụng cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định của pháp luật. Nhưng xét mức hình phạt đã tuyên đối với bị cáo có phần nghiêm khắc. Do đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo và ý kiến của người bào chữa, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là có căn cứ và có đảm bảo tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

Quan điểm đề nghị của đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị giữ nguyên tội danh đối với bị cáo và giảm một phần hình phạt cho bị cáo là có căn cứ.

[5] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn H không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự; về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp; về án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H về tội danh và chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt.

2. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 655/2025/HS-PT ngày 24/9/2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn H:

2.1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Giết người”.

2.2. Áp dụng các điểm b, n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự; các Điều 15, 57, 38; các điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Vĩ H 12 (mười hai) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 04/11/2024.

3. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Vĩ H không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự; về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp; về án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**